

Số: 46/2019/QĐST-HNGĐ

Vũ Thu, ngày 05 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THU, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 49/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2019 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh **Vũ Mạnh T**, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Xóm 5, thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình

2. Chị **Lê Thị N**, sinh năm 1987;

Đại chỉ: Thôn N, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Vũ Mạnh T và chị Lê Thị N được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình ngày 06 tháng 10 năm 2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do giữa vợ chồng có nhiều bất đồng trong quan điểm

sống, lối sống nên hay xảy ra va chạm, cãi vã, ảnh hưởng đến tình cảm. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2015, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Nay cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống nên đã thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

[2] Về quan hệ con chung: Anh Vũ Mạnh T và chị Lê Thị N có 01 con chung là Vũ Lê Ngọc D, sinh ngày 07 tháng 01 năm 2014. Ly hôn, anh chị thống nhất giao con Vũ Lê Ngọc T cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000 đồng/01 tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 7 năm 2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh T có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Anh T, chị N có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

[3] Về quan hệ tài sản: Anh Vũ Mạnh T và chị Lê Thị N thống nhất: Anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản.

[4] Về lệ phí: Anh Vũ Mạnh T và chị Lê Thị N mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí việc dân sự.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Mạnh T và chị Lê Thị N thuận tình ly hôn.
- Về quan hệ con chung: Anh Vũ Mạnh T và chị Lê Thị N có 01 con chung là Vũ Lê Ngọc D, sinh ngày 07 tháng 01 năm 2014.

Ly hôn, anh chị thống nhất giao con Vũ Lê Ngọc D cho chị Lê Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh Vũ Mạnh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng/01 tháng kể từ tháng 7 năm 2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh T có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Anh T, chị N có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- Về tài sản chung: Anh Vũ Mạnh T và chị Lê Thị N thống nhất: Anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Vũ Mạnh T và chị Lê Thị N mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0003437 và biên lai số 0003438 ngày 26 tháng 6 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Anh T, chị N đã nộp đủ lệ phí việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vũ Thư;
- Chi Cục THADS huyện Vũ Thư;
- UBND xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình (Số 46 ngày 06/10/2012);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Ngọc Thành